

Số tháng 10 năm 2017

Ths. **Hoàng Công Tuấn**
Trưởng bộ phận kinh tế vĩ mô
T: 0915591954
E: Tuan.Hoangcong@mbs.com.vn

Trương Hoa Minh
Institutional Client Services (ICS)
T:
Minh.TruongHoa@mbs.com.vn

MBS Vietnam Research
Website: www.mbs.com.vn
Bloomberg: MBSV<GO>

Xem thông tin thêm ở trang cuối

TÓM TẮT

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 tăng 0,59% so với tháng 8/2017, tăng 3,40% so với cùng kỳ năm 2016 và tăng 1,83% so với tháng 12/2016. Động lực chính của CPI là nhóm Giáo dục với mức tăng 5,00% và nhóm Giao thông với mức tăng 1,51%. CPI nhiều khả năng sẽ hạ nhiệt trong tháng 10 song vẫn sẽ ở mức khá do yếu tố mùa vụ và tình hình lũ lụt trên cả nước khiến giá lương thực và thực phẩm tăng. Chỉ số PMI sản xuất tháng 9 đạt mức 53.3, tăng mạnh so với mức 51.8 điểm của tháng 8. Thị trường TPCP khá ảm đạm khi khối lượng trái phiếu chào bán và trúng thầu đều ở mức thấp. Tỷ giá VND/USD giao động trong một biên hẹp và ổn định. Dòng vốn FDI và FII chảy mạnh vào Việt Nam hỗ trợ dự trữ ngoại hối gia tăng giúp ổn định của tỷ giá hối đoái. Việt Nam chuyển từ trạng thái thâm hụt sang thặng dư thương mại nhờ xuất khẩu điện thoại và linh kiện điện tử tăng mạnh.

Theo số liệu Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 tăng 0,59% so với tháng 8/2017, tăng 3,40% so với cùng kỳ năm 2016 và tăng 1,83% so với tháng 12/2016.

Giá dầu thế giới có xu hướng phục hồi ổn định và tiếp tục tạo đỉnh mới trong năm 2017 do sản lượng dầu tại Mỹ giảm và dư cung dầu mỏ toàn cầu giảm.

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) đạt 53,3 điểm trong tháng 9 và tiếp tục duy trì xu hướng tích cực trong nhiều tháng liên tiếp. Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh hơn, tốc độ tạo việc làm nhanh nhất trong thời gian sáu tháng là động lực chính của mức tăng PMI khả quan trong tháng 9.

Việt Nam chuyển từ trạng thái thâm hụt sang thặng dư thương mại nhờ mức xuất siêu mạnh mẽ trong tháng 8 và tháng 9 do sự phục hồi của khu vực xuất khẩu thiết bị và linh kiện điện tử. Tổng kết 9 tháng, Cán cân thương mại hàng hóa cả nước thặng dư 328 triệu USD.

Vốn FDI tiếp tục xu hướng khả quan. Nguồn vốn FDI giải ngân tăng 13,4% trong 9 tháng đầu năm 2017, đạt 12,5 tỷ USD.

Tỷ giá VND/USD duy trì xu hướng ổn định mặc dù FED tăng lãi suất 2 lần trong 6 tháng đầu năm và nêu rõ lộ trình bình thường hóa chính sách tiền tệ nhờ nguồn cung USD dồi dào và USD chứng đã tăng trên thị trường thế giới.

Thanh khoản hệ thống ngân hàng tiếp tục dồi dào. Lãi suất liên ngân hàng tăng nhẹ trở lại song vẫn duy trì ở mức thấp.

Thị trường TPCP khá trầm lắng do nhu cầu của các NHTM và các nhà đầu tư nước ngoài giảm. Lợi suất trái phiếu chính phủ tạo đáy và phục hồi đi lên.

Bội chi NSNN 9 tháng đầu năm là 61,5 nghìn tỷ đồng (chưa tính chi trả nợ gốc).

LẠM PHÁT

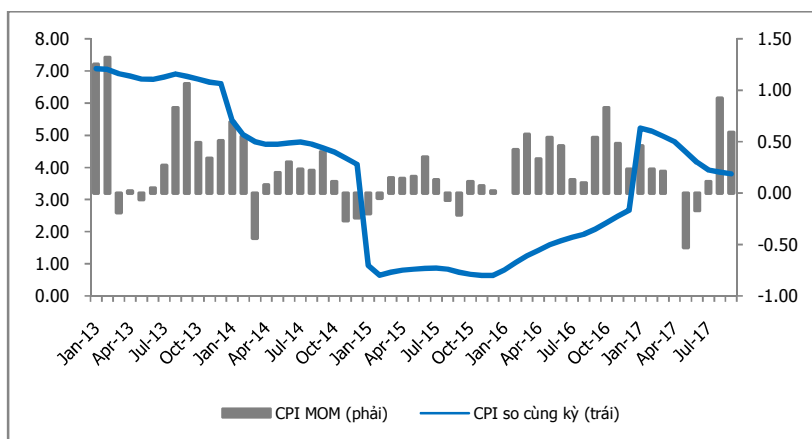
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2017 tăng 0,59% so với tháng 8/2017, tăng 3,40% so với cùng kỳ năm 2016 và tăng 1,83% so với tháng 12/2016.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 9 nhóm có chỉ số giá tăng so với tháng 8/2017, trong đó: Giáo dục tăng cao nhất với mức tăng 5,00%; Giao thông tăng 1,51%; Nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,69%; Thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,25%; Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,08%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,06%; May mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,05%; Đồ uống và thuốc lá tăng 0,02%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,11 %. Riêng nhóm văn hóa giải trí, du lịch giảm 0,08% và bưu chính viễn thông 0,04% so với tháng 8/2017.

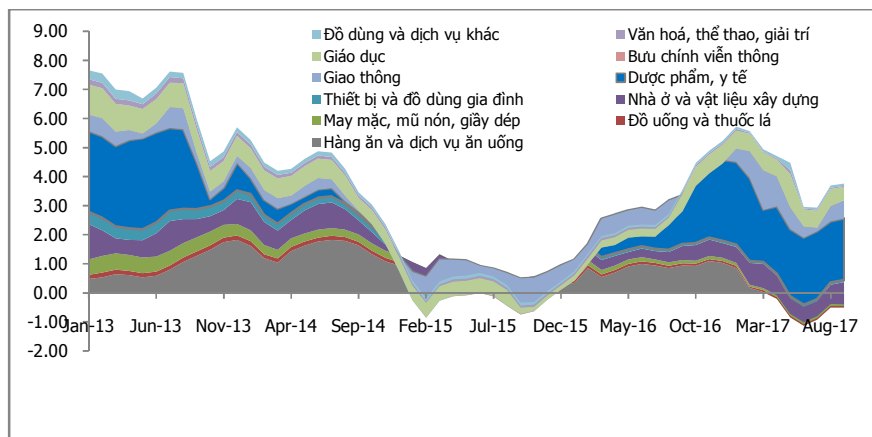
Nhóm giáo dục tăng mạnh do trong tháng có 41 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện lộ trình tăng học phí. Trong khi giá dầu thế giới tăng khiến giá xăng liên tục điều chỉnh khiến nhóm Giao thông tăng.

Quan sát lạm phát trong 9 tháng gần đây, chúng tôi nhận thấy lạm phát tăng trong 4 tháng đầu năm và hạ nhiệt vào tháng 5, tháng 6 và tháng 7, sau đó lại tăng mạnh trở lại vào tháng 8 và tháng 9. Chúng tôi đánh giá lạm phát từ sức ép tổng cầu không lớn thể hiện qua lạm phát lõi chỉ tăng 1.45% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân khiến lạm phát tổng thể giao động mạnh đến từ sự giao động của giá dầu và lộ trình điều chỉnh các dịch vụ công. Chúng tôi cho rằng áp lực lạm phát cuối năm sẽ tăng lên do yếu tố mùa vụ và tình trạng lũ lụt trên cả nước trong tháng 10 song về tổng thể lạm phát vẫn được kiểm chế trong năm nay.

Hình 1: Lạm phát theo tháng (%)



Nguồn: GSO



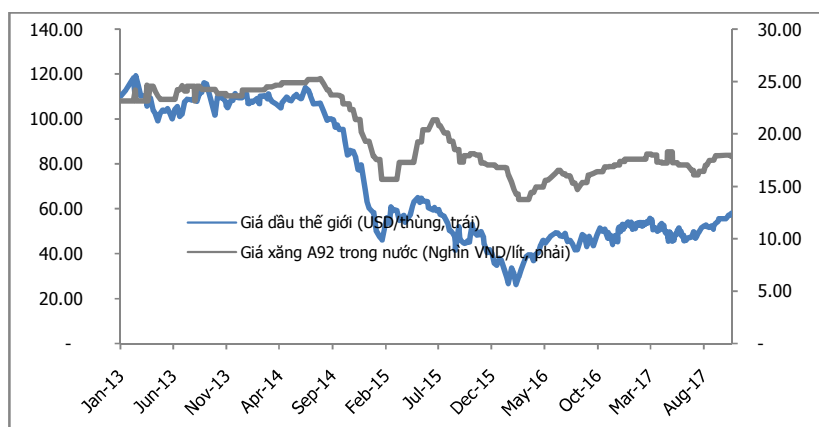
Nguồn: GSO

Giá dầu thế giới tạo đáy trong tháng 7 và tiếp tục đi lên trong tháng 8, tháng 9 và nửa đầu tháng 10.

Trong tháng 9 và nửa đầu tháng 10 giá dầu thế giới tiếp tục xu hướng tăng. Giá dầu WTI giữa tháng 10 đạt mức 52.07 USD/thùng, tăng so với mức 49.89 USD/thùng của 1 tháng trước. Thị trường dầu thô toàn cầu đang diễn biến khả quan nhờ sự suy giảm sản lượng dự trữ tại Mỹ và kỳ vọng thỏa thuận cắt giảm sản lượng của OPEC được kéo dài thêm 9 tháng. Tăng trưởng nhu cầu dầu mỏ thế giới năm 2017 dự kiến sẽ tăng 1,42 triệu thùng/ngày nhờ kinh tế thế giới khả quan hơn dự kiến cũng đang hỗ trợ cho đà tăng của giá dầu. Chúng tôi kiên trì quan điểm giá dầu WTI vẫn trong xu hướng đi lên và sẽ tăng lên ngưỡng 55 USD/thùng vào cuối năm.

Do giá dầu thế giới tăng trở lại trong 1.5 tháng gần đây nên giá xăng trong nước cũng chịu áp lực được điều chỉnh tăng. Giá xăng hiện đã tăng lên trên 17,820 VND/lít so với mức 16,020 VND/lít của tháng 6. Giá xăng tăng liên tục sẽ gia tăng áp lực lạm phát lên nền kinh tế.

Hình 3: Giá dầu thô thế giới và giá xăng dầu trong nước (A92)



Nguồn: Bloombergs và MoF

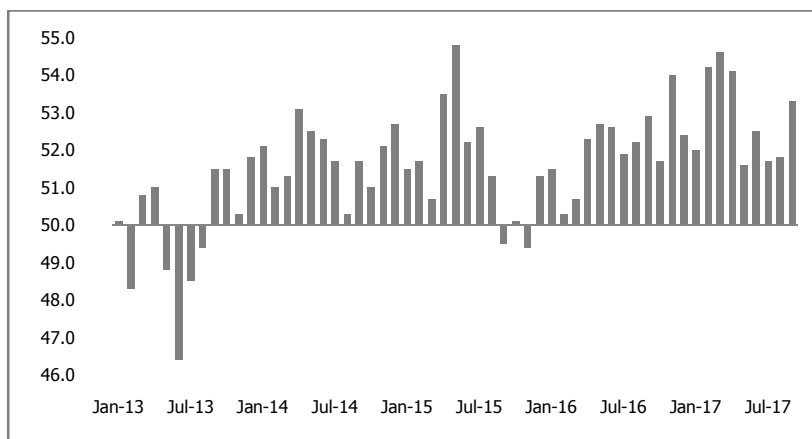
CÁC CHỈ SỐ KINH TẾ KHÁC

(PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã tăng từ 51,8 điểm trong tháng 8-2017 lên 53,3 trong tháng 9-2017.

Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh hơn so với tháng 8, tốc độ tạo việc làm nhanh nhất trong thời gian sáu tháng, giá cả đầu vào tăng mạnh nhất kể từ tháng 5-2011. Số lượng đơn đặt hàng mới tăng đáng kể, từ đó giúp sản lượng, việc làm và hoạt động mua hàng tăng nhanh hơn. Nhờ đó, các nhà sản xuất có thể tiếp tục tăng trưởng trong quý cuối năm. Tuy nhiên giá cả đầu vào tăng khiến các nhà sản xuất cũng sẽ phải tăng giá bán và gây áp lực cho lạm phát.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng Chín ước tính tăng 13,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng cao ở mức 19,5%; sản xuất và phân phối điện tăng 10,4%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,4%; riêng ngành khai khoáng tiếp tục giảm 6%. Tính chung 9 tháng năm 2017, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 7,1% của cùng kỳ năm 2016. Sự phục hồi ngoạn mục của sản xuất công nghiệp đến từ tăng trưởng của sản phẩm điện thoại và linh kiện điện tử với mức tăng 25%.

Hình 4: Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam của Nikkei



Nguồn: markiteconomics

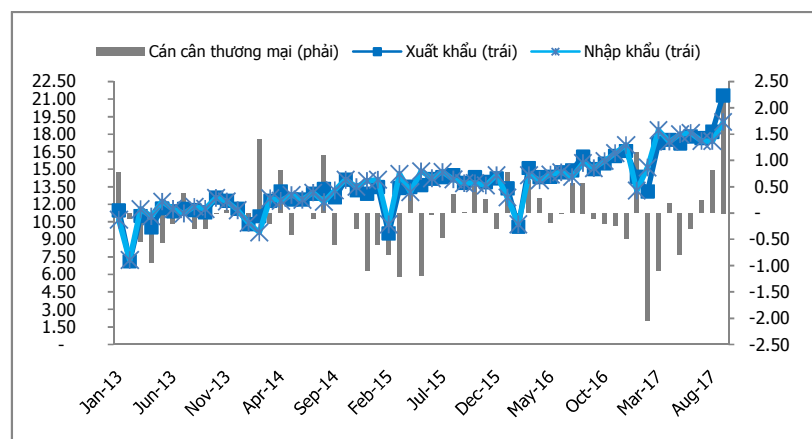
Cán cân thương mại thặng dư 328 triệu USD trong 9 tháng đầu năm 2017. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài vẫn là động lực chính cho xuất khẩu năm 2017.

Theo Tổng cục Hải quan, tính đến hết tháng 9/2017, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 308,3 tỷ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu là 154,3 tỷ USD, tăng 20% và nhập khẩu là gần 154 tỷ USD, tăng 22,7%. Cán cân thương mại hàng hóa cả nước thặng dư 328 triệu USD.

Khối FDI vẫn là động lực xuất khẩu chính. Tính đến hết tháng 9/2017, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của khu vực FDI đạt 204,5 tỷ USD, chiếm 66,3% tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước. Trong đó, trị giá xuất khẩu đạt 109,1 tỷ USD, tăng mạnh 21,4% so với cùng kỳ năm trước; trị giá nhập khẩu chỉ đạt 95,4 tỷ USD nên thặng dư thương mại của cả khối trong 9 tháng/2017 là 13,7 tỷ USD.

Trong nhiều năm trở lại đây, các doanh nghiệp có vốn hoàn toàn trong nước luôn trong trạng thái thâm hụt. Trong 9 tháng/2017, trị giá nhập khẩu của khu vực này đạt 58,6 tỷ USD, trong khi xuất khẩu chỉ đạt 45,2 tỷ USD nên thâm hụt thương mại của khối lên đến 13,4 tỷ USD.

Hình 5: Thương mại quốc tế (tỷ\$)



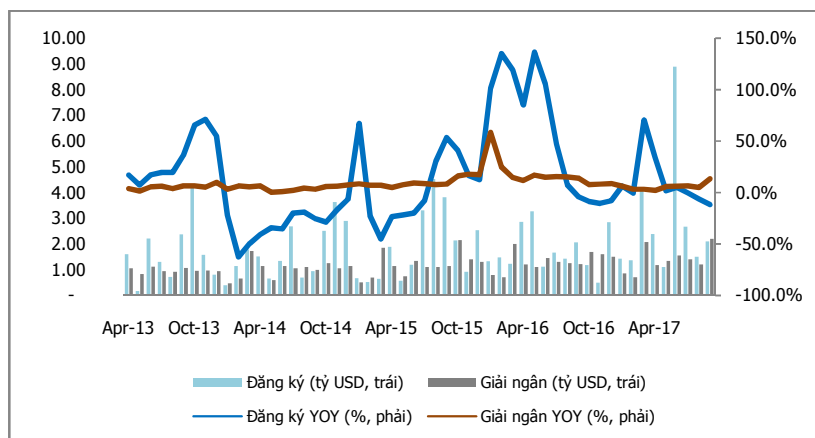
Nguồn: Customs, GSO

Vốn FDI đăng ký và giải ngân 9 tháng 2017 tăng trưởng khả quan.

Tính chung tổng vốn đăng ký của các dự án cấp mới, cấp vốn bổ sung và đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần 9 tháng đạt 25,5 tỷ USD, tăng 34,3% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 9 tháng ước tính đạt 12.5 tỷ USD, tăng 13.4% so với cùng kỳ năm 2016.

Tổng nguồn vốn FII vào Việt Nam cũng đạt tín hiệu khả quan. Tính chung 9 tháng đầu năm vốn FII ròng chảy vào Việt Nam ước tính trên 26,000 tỷ VNĐ trong đó vốn chảy vào thị trường cổ phiếu là trên 10,000 tỷ, còn lại 16,000 tỷ và vào trái phiếu.

Hình 6: Đầu tư trực tiếp nước ngoài hàng tháng (tỷ\$)



Nguồn: FIA, GSO

CẬP NHẬT CHÍNH SÁCH

Tỷ giá giảm nhẹ trong hai tuần đầu tháng 10. Tỷ giá VND/USD trung tâm được NHNN công bố giảm xuống mức 22,451. Tỷ giá VND/USD tại giao dịch các NHTM ở mức 22.750.

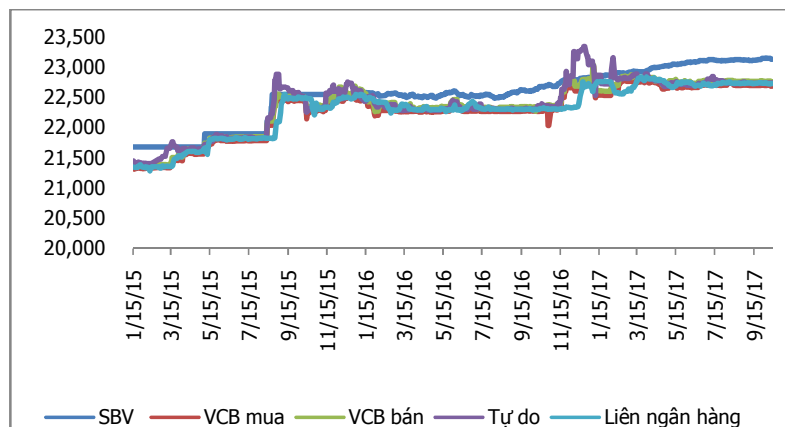
Chúng tôi cho rằng tỷ giá VND/USD gần đây khá ổn định là do nguồn cung USD dồi dào khi Việt Nam đã xuất siêu trở lại vào tháng 8 và tháng 9 khiến thặng dư thương mại 9 tháng đạt 328 triệu USD.

Bên cạnh đó, mặc dù có dấu hiệu phục hồi trong tháng 9 song Đồng USD đã giảm trở lại vào đầu tháng 10 và vẫn giữ ở mức thấp so với các đồng tiền mạnh như JPY và EUR sau khi các quan chức FED bày tỏ quan ngại về đà tăng chậm của lạm phát. USD index phục hồi từ mức thấp nhất là 91.33 điểm lên 93.59 điểm, và giảm trở lại xuống mức 92.9 điểm

Bên cạnh đó, nguồn vốn FDI và FII dồi dào hỗ trợ cho sự ổn định tỷ giá. FII từ đầu năm đạt trên 1 tỷ USD trong khi đó FDI giải ngân đạt 12.5 tỷ USD.

Tỷ giá VND/USD liên ngân hàng trung bình ở mức 22.726 (giảm nhẹ 4 VND so với hai tuần trước), tỷ giá tự do VND/USD ở mức 22.735 (tăng 5 đồng so với hai tuần trước). Trong ngắn hạn chúng tôi cho rằng lạm phát thấp và xu hướng USD giảm giá trên thế giới sẽ làm giảm áp lực lên VND. Lạm phát cơ bản được kìm chế, lạm phát lõi chỉ ở mức 1.45% do đó sức ép giảm giá VND không quá lớn. Chúng tôi cho rằng tỷ giá VND/USD có xu hướng ổn định đến cuối năm.

Hình 7: Tỷ giá bán VND/USD



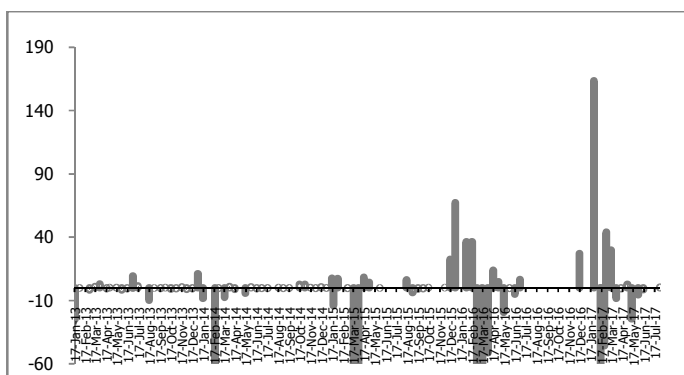
Nguồn: Bloomberg

Thanh khoản hệ thống ngân hàng dồi dào, lãi suất liên ngân hàng ổn định.

Lãi suất liên ngân hàng nhìn chung có xu hướng tăng nhẹ song vẫn giữ ở mức thấp trong 2 tuần gần đây và đứng ở mức 0.738 điểm phần trăm đối với qua đêm; 0.925 điểm phần trăm đối với 1 tuần; 1.038 điểm phần trăm đối với 2 tuần; 1.475 điểm phần trăm đối với 1 tháng. Thanh khoản thị trường vẫn có xu hướng dồi dào ở các ngân hàng thương mại mặc dù NHNN không bơm ròng mạnh tiền vào hệ thống thông qua OMO.

Từ đầu năm đến nay, NHNN không sử dụng kênh OMO để bơm tiền vào hệ thống mà tích cực mua vào USD để bơm tiền vào hệ thống, nâng tổng dự trữ ngoại hối lên mức 45 tỷ USD từ mức 42 tỷ USD thời điểm đầu năm. Chúng tôi đánh giá động thái trên là đúng đắn khi diễn biến tỷ giá VND/USD thuận lợi đồng thời dự trữ ngoại hối của Việt Nam còn mỏng. Về lâu dài, dự trữ ngoại hối cao hơn sẽ giúp NHNN có thêm dư địa điều hành tỷ giá ổn định hơn trong thời gian tới.

Hình 8: Lượng bơm ròng qua OMO hàng tháng (ngàn tỷ đồng)



Nguồn: Bloomberg và tính toán của tác giả

Thị trường TPCP và TPCP vẫn trầm lắng trong 2 tuần đầu tháng 10 khi lượng trái phiếu chính phủ gọi thầu và tỷ lệ trúng thầu khá thấp.

Tổng giá trị trúng thầu chỉ đạt 2700 tỷ đồng, chiếm 60% tổng giá trị gọi thầu, tăng nhẹ so với hai tuần trước là 2050 tỷ VNĐ. Giá trị gọi thầu cũng tăng nhẹ so với 2 tuần lên 4500 tỷ VNĐ so với mức 4,000 tỷ đồng. Kỳ hạn 20 năm và 30 năm không có khối lượng trúng thầu. Còn lại các kỳ hạn khác có khối lượng trúng thầu nhỏ. Khối lượng trúng thầu thấp trong bối cảnh khối lượng đặt thầu cao cho thấy mức lãi suất gọi thầu còn thấp chưa hấp dẫn các nhà đầu tư.

Tỷ lệ trúng thầu đạt thấp tất cả các kỳ hạn và lãi suất trúng thầu nhìn chung có xu hướng tăng cho thấy nhu cầu TPCP giảm. Chúng tôi đánh giá thị trường TPCP có khả năng tiếp tục diễn biến

trầm lắng do nhu cầu tăng trưởng tín dụng các tháng tới sẽ tăng lên khiến nhu cầu TPCP từ hệ thống NHTM giảm đi, đồng thời mặt bằng lợi suất thấp khó thu hút thêm các nhà đầu tư.

Lợi suất TPCP có xu hướng giảm nhẹ trong 2 tuần vừa qua song cho thấy vẫn đang duy trì xu hướng tăng. Lợi suất kỳ hạn 2- 15 năm giảm nhẹ và giữ ở mức (4.04%/năm đối với kỳ hạn 2 năm, 4.588%/năm đối với kỳ hạn 5 năm, 5.546%/năm đối với kỳ hạn 10 năm và 5.59% đối với kỳ hạn 15 năm). Tuy nhiên xét về xu hướng chung lợi suất trái phiếu đã chạm đáy và tăng trở lại trong 2 tháng trở lại đây.

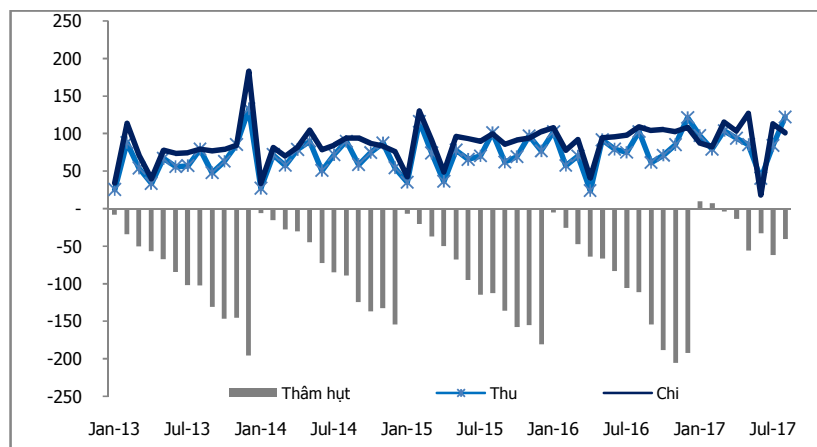
Bội chi NSNN 8 tháng 2017 ước tính 40.4 nghìn tỷ đồng.

Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/9/2017 ước tính đạt 786,3 nghìn tỷ đồng, bằng 64,9% dự toán năm, trong đó thu nội địa đạt 617,7 nghìn tỷ đồng, bằng 62,4%; thu từ đầu thô 31,8 nghìn tỷ đồng, bằng 83%; thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất, nhập khẩu 134,6 nghìn tỷ đồng, bằng 74,8%.

Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/9/2017 ước tính đạt 851,5 nghìn tỷ đồng, bằng 61,2% dự toán năm, trong đó chi thường xuyên đạt 623 nghìn tỷ đồng, bằng 69,5%; chi trả nợ lãi 72,4 nghìn tỷ đồng, bằng 73,2%; riêng chi đầu tư phát triển mới đạt 153 nghìn tỷ đồng, chỉ bằng 42,8% dự toán năm (trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 149,3 nghìn tỷ đồng, bằng 42,4%).

Như vậy thâm hụt ngân sách tính đến 15/9/2017 đứng ở mức 65.2 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên chúng tôi lưu ý rằng thâm hụt ngân sách năm 2017 tính theo cách tính mới có nghĩa là không tính chi trả nợ gốc trong chi ngân sách. Chi trả nợ gốc từ đầu năm đến thời điểm 15/9/2017 ước tính đạt 128 nghìn tỷ đồng, bằng 78,1% dự toán năm. Áp lực thâm hụt ngân sách của Việt Nam còn khá lớn khiến dư địa của chính sách tài khóa hiện còn rất nhỏ.

Hình 9: Thu, chi NSNN (ngàn tỷ đồng)



Nguồn: GSO

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

	T9	T10	T11	T12	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9
GDP (% , YoY, accumulated)	5.9			6.2			5.1			6.12			6.41
Industrial output (% , yoy)	7.6	7.2	7.3	6.21	0.7	15.2	7.4	7.2	7.2	7.5	8.1	8.4	13.2
Export (\$billion)	15	15.5	15.6	16.13	14.6	13.11	16.3	17.536	17.2	17.8	17.6	18.2	19.8
Import (\$billion)	15.1	15.7	16	16.35	14.7	15.15	17.4	17.35	18	18	17.4	17.4	23.1
Trade deficit (\$billion)	-0.1	-0.2	-0.4	-0.23	-0.1	-2.04	-1.1	0.186	-0.8	-0.2	0.2	0.8	1.5
Contracted FDI (\$billion)	2.06	1.18	0.49	2.84	1.42	1.37	4.07	2.39	1.1	8.89	2.66	1.5	1.2
Realized FDI (\$billion)	1.22	1.68	1.6	1.5	0.85	0.7	2.07	1.1	1.35	1.55	1.48	1.2	1.2
Inflation (% , mom)	0.54	0.83	0.48	0.24	0.46	0.23	0.21	0	-0.53	-0.17	0.11	0.92	0.55
OMO rate (%)	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
VND/USD (VCB, e-o-p)	22,335	22,375	22,775	22,550	22,606	22,684	22763	22707	22712	22765	22765	22760	22750

SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M.), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỢI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2012 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.